

ĐỀ CƯƠNG
Tuyên truyền Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp
và Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX
nhiệm kỳ 2019 - 2024

I. TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

1. Đại đoàn kết dân tộc là truyền thống cực kỳ quý báu của nhân dân ta trong suốt tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Kế thừa truyền thống quý báu đó, trong hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc là tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc thì phải có lực lượng và có thành phần làm nòng cốt. Người chỉ rõ *"Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết"*. Đó cũng là cơ sở để Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta thành lập và lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ngày 18/11/1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra chỉ thị thành lập Hội Phản đế Đồng Minh - tổ chức tiên thân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày nay. Trải qua các thời kỳ cách mạng với những hình thức tổ chức và tên gọi khác nhau, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không ngừng lớn mạnh và có những đóng góp to lớn vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc, trở thành một nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định tại Đại hội thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 10/9/1955 như sau: *"Lịch sử trong những năm qua đã tỏ rõ lực lượng đoàn kết của nhân dân là vô địch."*

Mặt trận Việt Minh đã giúp cách mạng tháng Tám thành công.

Mặt trận Thống nhất Việt Minh - Liên Việt đã giúp kháng chiến thắng lợi.

Chúng ta có thể tin chắc rằng: với sự cố gắng của mỗi người và sự ủng hộ của toàn dân, Mặt trận Tổ quốc sẽ làm tròn nhiệm vụ vẻ vang là giúp xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh".

Phát biểu tại lớp bồi dưỡng cán bộ về công tác Mặt trận ngày 08/01/1962, Người chỉ rõ: *"Chính sách Mặt trận là một chính sách rất quan trọng. Công tác Mặt trận là một công tác rất quan trọng trong toàn bộ công tác cách mạng. Cán bộ và Đảng viên ta cần nắm vững và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội Đảng và Nghị quyết Bộ Chính trị về vấn đề Mặt trận Dân tộc thống nhất. Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam"*.

2. Thấm nhuần quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng trong lịch sử, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định nhiệm vụ chiến lược xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong cách mạng giải

phóng dân tộc cũng như cách mạng xã hội chủ nghĩa và trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay.

Trong các thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu, là nhân tố có ý nghĩa quyết định, đảm bảo thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kế thừa việc nhận thức các vấn đề mang tính chiến lược này, từ năm 1986 đến nay, Đảng ta đã có nhiều nghị quyết nhằm tăng cường, củng cố, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc trong tình hình mới, tiêu biểu là các nghị quyết Đại hội lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI và XII của Đảng; Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 (bổ sung và phát triển năm 2011); Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990 Hội nghị lần thứ 8 BCH TW Đảng (khoá VI) *Về đổi mới công tác quản chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*; Nghị quyết 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị *Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất*; Nghị quyết 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Hội nghị lần thứ 7 BCH TW Đảng (khóa IX) *về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc vì "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"*; Kết luận số 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) *về Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị, xã hội...*

Đại hội lần thứ XII của Đảng đánh giá trong những năm qua: Khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được mở rộng, củng cố và tăng cường trong bối cảnh đất nước có nhiều khó khăn, thách thức. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân đã đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động; phát huy ngày càng tốt hơn vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; cùng Đảng, Nhà nước chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, quản lý xã hội; thường xuyên tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần tích cực vào những thành tựu chung của đất nước.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định phương hướng, nhiệm vụ: Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm mỗi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các cấp ủy đảng và chính quyền phải thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của nhân dân; tin dân, tôn trọng, lắng nghe những ý kiến khác nhau; có hình thức, cơ chế, biện pháp cụ thể, thích hợp để nhân dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; trân trọng, tôn vinh những đóng góp, cống hiến của nhân dân.

II. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

1. Các tổ chức tiền thân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- Ngày 18/11/1930 Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị về thành lập Hội Phản đế đồng minh - tổ chức tiền thân đầu tiên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Hội Phản đế đồng minh đã tuyên truyền vận động nhân dân dấy lên cao trào phản đế mạnh mẽ trong cả nước, với đỉnh cao là phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh.

- Trong những năm 1936 - 1939 Mặt trận Dân chủ Đông Dương và Mặt trận phản đế Đông Dương đã tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân chống đế quốc và bè lũ tay sai, đẩy mạnh phong trào đấu tranh cho dân sinh, dân chủ, dân quyền.

- Ngày 19/5/1941, Mặt trận Việt Minh ra đời đã giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, thu hút mọi giới đồng bào yêu nước, tạo thành cao trào đánh Pháp - đuổi Nhật và là một nhân tố quyết định đưa cách mạng tháng Tám thành công, lập nên nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

- Ngày 29/5/1946, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Hội Liên Việt) ra đời đã mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hội Liên Việt đã cùng với Mặt trận Việt Minh huy động sức mạnh của nhân dân làm chỗ dựa vững chắc cho chính quyền cách mạng còn non trẻ và đối phó có hiệu quả với thù trong, giặc ngoài, để vượt qua thử thách trước tình thế cách mạng và vận mệnh dân tộc như ngàn cân treo sợi tóc.

- Ngày 03/3/1951 Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt hợp nhất thành Mặt trận Liên Việt đã động viên sức mạnh toàn dân, toàn quân tập trung sức người, sức của đẩy mạnh cuộc kháng chiến với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến” làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đến thắng lợi.

- Thời kỳ 1955 - 1975, cả nước làm hai nhiệm vụ chiến lược, xây dựng hậu phương lớn CNXH ở miền Bắc chi viện cho chiến trường miền Nam và đấu tranh giải phóng miền Nam. Cả ba tổ chức: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (10/9/1955), Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20/12/1960), Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình Việt Nam (20/4/1968) cùng nhau phối hợp chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, tập hợp và phát huy đến mức cao nhất sức mạnh đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ đến toàn thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

* Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến đã từng là: Hội trưởng danh dự Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam (5/1946); Chủ tịch danh dự Mặt trận Liên Việt (3/1951); Chủ tịch danh dự Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (9/1955).

* Cụ Nguyễn Lương Bằng - Chủ nhiệm đầu tiên của Tổng bộ Việt Minh (5/1941).

* Cụ Huỳnh Thúc Kháng là Hội trưởng Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam (5/1946).

* Cụ Tôn Đức Thắng là Chủ tịch Mặt trận Liên Việt (3/1951); Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (10/9/1955); Chủ tịch danh dự Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (4/1977).

* Luật sư Nguyễn Hữu Thọ là Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20/12/1960).

* Luật sư Trịnh Đình Thảo là Chủ tịch Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình Việt Nam (20/4/1968).

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam qua các kỳ đại hội

Sau ngày đất nước thống nhất, để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới, các tổ chức Mặt trận của 2 miền thống nhất thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Kể từ đó đến nay, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã qua 8 kỳ đại hội:

2.1. Đại hội lần thứ I (Nhiệm kỳ 1977 - 1983)

Đại hội họp từ ngày 31/01 đến 04/02/1977 tại Hội trường Thống nhất, thành phố Hồ Chí Minh, họp nhất 3 tổ chức: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình Việt Nam, lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đại hội đã hiệp thương, giới thiệu 191 vị tham gia Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đoàn Chủ tịch gồm 45 vị, Ban Thư ký gồm 7 vị. Chủ tịch danh dự: Cụ Tôn Đức Thắng; Chủ tịch: Cụ Hoàng Quốc Việt.

2.2. Đại hội lần thứ II (Nhiệm kỳ 1983 - 1988)

Đại hội họp từ ngày 12/5 đến 14/5/1983 tại Hội trường Ba Đình, thủ đô Hà Nội. Chương trình hành động của Đại hội là hướng mọi hoạt động của Mặt trận đi vào thiết thực, hướng về cơ sở, tới địa bàn dân cư. Đại hội cử ra Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá II gồm 184 vị, Đoàn Chủ tịch gồm 45 vị, Ban Thư ký gồm 8 vị.

Chủ tịch danh dự: Cụ Hoàng Quốc Việt; Chủ tịch: Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát; Tổng thư ký: Ông Nguyễn Văn Tiến

2.3. Đại hội lần thứ III (Nhiệm kỳ 1988 - 1994)

Đại hội họp từ ngày 02/11 đến 04/11/1988 tại Hội trường Ba Đình, thủ đô Hà Nội. Đây là Đại hội biểu dương lực lượng to lớn của toàn dân đoàn kết một lòng tiến hành công cuộc đổi mới. Đại hội đã cử ra Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá III gồm 166 vị, Đoàn Chủ tịch gồm 30 vị, Ban Thư ký gồm 6 vị.

Chủ tịch danh dự: Cụ Hoàng Quốc Việt; Chủ tịch : Luật sư Nguyễn Hữu Thọ; Phó Chủ tịch : Luật sư Phan Anh; Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký: Ông Phạm Văn Kiệt

2.4. Đại hội lần thứ IV (Nhiệm kỳ 1994 - 1999)

Đại hội họp từ ngày 17/8 đến 19/8/1994 tại Hội trường Ba Đình, thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có hơn 600 đại biểu. Đại hội đã cử ra Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá IV gồm: 206 vị. Trong đó Đoàn Chủ tịch gồm 40 vị, Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch gồm 7 vị.

Chủ tịch danh dự: Ông Nguyễn Hữu Thọ; Chủ tịch: Ông Lê Quang Đạo; Tổng Thư ký: Ông Trần Văn Đăng.

2.5. Đại hội lần thứ V (Nhiệm kỳ 1999 - 2004)

Đại hội họp từ ngày 26/8 đến 28/8/1999 tại Hội trường Ba Đình, thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 621 đại biểu, là Đại hội "Phát huy tinh thần yêu nước, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa".

Đại hội đã cử ra Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá V gồm 253 vị, Đoàn Chủ tịch gồm 45 vị; Ban Thường trực gồm 9 vị; Chủ tịch: Ông Phạm Thế Duyệt; Tổng Thư ký: Ông Trần Văn Đăng.

2.6. Đại hội lần thứ VI (Nhiệm kỳ 2004 - 2009)

Đại hội họp từ ngày 21/9 đến 23/9/2004 tại Hội trường Ba Đình, thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 878 đại biểu, là Đại hội "Phát huy sức mạnh Đại đoàn kết toàn dân tộc nâng cao vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước, vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Đại hội đã cử ra Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá VI gồm 320 vị, Đoàn Chủ tịch gồm 52 vị, Ban Thường trực gồm 8 vị; Chủ tịch: Ông Phạm Thế Duyệt; Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký: Ông Huỳnh Đảm.

* Hội nghị lần thứ 5 Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá VI họp tại Hà Nội (1/2008) đã hiệp thương cử các chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký mới: Chủ tịch: Ông Huỳnh Đảm (thay ông Phạm Thế Duyệt nghỉ hưu theo chế độ); Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký: Ông Vũ Trọng Kim.

2.7. Đại hội lần thứ VII (Nhiệm kỳ 2009 - 2014)

Đại hội họp từ ngày 28/9 đến 30/9/2009 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình, Thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.300 đại biểu, trong đó có 989 đại biểu chính thức và 311 đại biểu khách mời. Chủ đề của Đại hội là "*Nâng cao vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*". Đại hội đã cử ra Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá VII gồm 355 vị, Đoàn Chủ tịch gồm 58 vị, Ban Thường trực gồm 9 vị; Chủ tịch: Ông Huỳnh Đảm; Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký: Ông Vũ Trọng Kim.

* Hội nghị lần thứ 6 Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá VII họp tại Hà Nội (5/9/2013) đã hiệp thương cử ông Nguyễn Thiện Nhân giữ chức Chủ

tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thay ông Huỳnh Đảm nghỉ hưu theo chế độ.

2.8. Đại hội lần thứ VIII (Nhiệm kỳ 2014 - 2019)

Đại hội họp từ ngày 25 đến 27/9/2014 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình, Thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1008 đại biểu chính thức, Chủ đề của Đại hội là: “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Đại hội đã cử ra Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá VIII gồm 383 vị, Đoàn Chủ tịch gồm 62 vị, Ban Thường trực gồm 6 vị. Chủ tịch: Ông Nguyễn Thiện Nhân; Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký: Ông Vũ Trọng Kim

* Hội nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ Năm (khóa VIII) họp tại Hà Nội (14/4/2016) đã hiệp thương cử ông Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Trung ương Đảng, làm Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam khoá VIII thay ông Vũ Trọng Kim nghỉ hưu theo chế độ.

* Hội nghị Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam lần thứ Bảy (khóa VIII) họp tại Hà Nội (22/6/2017) đã hiệp thương cử Ông Trần Thanh Mẫn làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thay ông Nguyễn Thiện Nhân chuyển công tác.

* Hội nghị Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam lần thứ Tám (khóa VIII) họp tại TP Hồ Chí Minh (5/1/2018) đã hiệp thương cử Ông Hầu A Lệnh làm Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký thay ông Trần Thanh Mẫn giữ chức Chủ tịch.

III. VỊ TRÍ VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA MTTQ VIỆT NAM VỚI CÁC TỔ CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Vị trí của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Khi cách mạng chưa giành được chính quyền về tay nhân dân, theo yêu cầu của cách mạng, Mặt trận có lúc đã thực hiện chức năng của chính quyền trong vùng tạm chiếm hoặc vùng mới giải phóng. Ngay sau khi giành được chính quyền về tay nhân dân, Mặt trận đã trở thành một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị nước ta. Mặt trận và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị nước ta tuy có vai trò, vị trí, chức năng và phương thức hoạt động khác nhau nhưng đều là công cụ thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân nhằm một mục đích chung là: Phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh, có vị trí xứng đáng trên trường quốc tế.

Hiến pháp năm 2013 nêu rõ: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 9/6/2015 khẳng định tại Điều 12. Nguyên tắc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát triển đa dạng các hình thức tổ chức, hoạt động để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài, không phân biệt thành phần giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, quá khứ nhằm động viên mọi nguồn lực góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Như vậy, vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do chính nhân dân, chính lịch sử cách mạng Việt Nam thừa nhận và được hiến định trong Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam.

2. Mối quan hệ MTTQ Việt Nam và các tổ chức trong hệ thống chính trị

2.1. Mối quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Đảng Cộng sản Việt Nam: Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên vừa là người lãnh đạo Mặt trận.

- Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo đối với Mặt trận bằng cách đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn, xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng và lợi ích của các tầng lớp nhân dân; Đảng tiến hành công tác tuyên truyền vận động, thuyết phục, tổ chức kiểm tra và bằng sự gương mẫu của đảng viên trong sinh hoạt và hoạt động của Mặt trận.

Để lãnh đạo Mặt trận, Đảng phải ở trong Mặt trận, là một thành viên của Mặt trận. Thực tiễn lịch sử từ ngày thành lập Mặt trận đến nay đã chứng tỏ các thành viên tham gia Mặt trận đều tự giác thừa nhận vai trò lãnh đạo của Đảng.

- Là thành viên, Đảng tham gia Mặt trận như mọi thành viên khác. Đảng thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ và các hoạt động của tổ chức mình trong chương trình thống nhất hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp. Đại diện cấp ủy đảng trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc có trách nhiệm tham gia sinh hoạt đầy đủ, thực hiện hiệp thương dân chủ và phối hợp thống nhất hành động. Cấp ủy đảng phải giáo dục, yêu cầu đảng viên của mình gương mẫu thực hiện chương trình hành động chung đã được các tổ chức thành viên thoả thuận và tích cực tham gia công tác Mặt trận.

2.2. Quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Nhà nước:

Điều 7 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: *Quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Nhà nước là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và quy chế phối hợp công tác do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan nhà nước có liên quan ở từng cấp ban hành.*

Nhà nước điều hành, quản lý xã hội bằng luật pháp, nhân dân là người trực tiếp thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nhà nước phải tôn trọng và tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ và sức mạnh có tổ chức của nhân dân tham gia xây dựng, quản lý và bảo vệ Nhà nước.

Nhà nước phối hợp với Mặt trận trong việc chăm lo lợi ích chính đáng của nhân dân, trong việc vận động các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh phong trào hành động thực hiện thắng lợi các chương trình kinh tế - xã hội.

2.3. Quan hệ giữa Ủy ban MTTQ với các tổ chức thành viên cùng cấp

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc mỗi cấp chủ trì việc hiệp thương dân chủ giữa các thành viên để bàn bạc thực hiện những vấn đề quan trọng của đất nước, của địa phương, của cuộc sống nhân dân, phối hợp xây dựng chương trình hành động chung và cùng nhau thực hiện chương trình thống nhất hành động đó.

IV. MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM LẦN THỨ VIII

Hoạt động của MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên đã có nhiều đổi mới và đạt hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự đồng thuận xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trên nhiều lĩnh vực.

- Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được giữ vững và phát huy, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ủy ban MTTQ các cấp đã không ngừng nâng cao vai trò chủ trì trong phối hợp và thống nhất hành động. Các tổ chức thành viên tiếp tục quan tâm chăm lo thiết thực đời sống vật chất và tinh thần của các đoàn viên, hội viên; thu hút được sự tham gia của các giới, các giai tầng trong xã hội vào hoạt động của tổ chức. Liên minh giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức - nền tảng khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố và có sự gắn kết chặt chẽ hơn. Đồng bào các dân tộc phát huy mối quan hệ "bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển"; đồng bào các tôn giáo phấn khởi với đường hướng "tốt đời, đẹp đạo" gắn bó, đồng hành cùng dân tộc; người Việt Nam định cư ở nước ngoài ngày càng hướng về Tổ quốc, đóng góp nhiều nguồn lực, góp phần xây dựng quê hương, đất nước... Những cố gắng đó đã góp phần tích cực làm cho đất nước ta "thê và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" (*Văn kiện Đại hội XII của Đảng*).

- Việc tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động ngày càng đem lại kết quả thiết thực, có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức nên đã từng bước phát huy được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc tổ chức tốt các phong trào thi đua từ cơ sở, khu dân cư; tham gia phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo các vấn đề an sinh xã hội, đặc biệt chăm lo cho người nghèo và phối hợp chăm lo cho các gia đình chính sách. Tiếp tục củng cố, phát huy vai trò liên minh chính trị; đẩy mạnh thực hiện chương trình phối hợp và thống nhất hành động của MTTQ Việt Nam, nhất là việc triển khai phong trào, cuộc vận động đề cổ vũ, động viên sự tham gia của các tầng lớp nhân dân.

- Việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền đạt được những kết quả tích cực, ngày càng đổi mới, có nhiều sáng tạo về phương thức, cách thức triển khai, đi vào chiều sâu với chất lượng cao hơn. Mặt trận các cấp chủ động nắm tình hình để kịp thời phát hiện, tham mưu cho cấp ủy Đảng, phối hợp với chính quyền chỉ đạo xử lý nhiều vấn đề nhạy cảm, bức xúc mà dư luận quan tâm và thực tiễn

đặt ra thông qua hoạt động giám sát của Mặt trận theo quy định của pháp luật. Nâng cao chất lượng thực hiện Quy chế phối hợp công tác với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức thành viên nhằm phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặt trận các cấp từng bước nâng cao chất lượng các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, cũng như việc phản ánh ý kiến, kiến nghị của nhân dân với Đảng và Nhà nước; đặc biệt đã phát huy vai trò của Mặt trận trong các cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

- Hoạt động đối ngoại nhân dân ngày càng linh hoạt và có trọng tâm, trọng điểm, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại của Đảng và công tác ngoại giao của Nhà nước. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhân dân của Ủy ban MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên theo tinh thần Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 6/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới.

- Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động có nhiều cố gắng và ngày càng thiết thực, bảo đảm tăng cường phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức hữu quan và nâng cao nhận thức chính trị cho các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân về vai trò và vị trí của MTTQ Việt Nam trong hệ thống chính trị; hoạt động của Mặt trận ngày càng tăng tính hành động, giảm tính hành chính, bám sát dân, bám sát địa bàn cơ sở. Tích cực triển khai thực hiện Kết luận 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”.

- Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên tiếp tục kiện toàn tổ chức, tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, phối hợp với các cấp chính quyền từng bước tháo gỡ khó khăn về điều kiện hoạt động. Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nhiều nơi hoạt động ngày càng hiệu quả; vị trí, vai trò ngày càng được phát huy, làm nòng cốt trong việc vận động nhân dân thực hiện các phong trào, các cuộc vận động ở địa bàn dân cư. Mối quan hệ phối hợp công tác giữa Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam với Chủ tịch Nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ; giữa Ban Thường trực UBTW MTTQ Việt Nam với các tổ chức thành viên, các bộ, ngành ở Trung ương; giữa Ủy ban MTTQ các cấp với HĐND, UBND, các ngành chức năng và các tổ chức thành viên ở địa phương ngày càng thường xuyên, chặt chẽ và đạt kết quả.

Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ủy ban MTTQ nhiều tỉnh, thành phố tiếp tục quan tâm kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các Hội đồng tư vấn, đội ngũ cộng tác viên và phát huy vai trò của các cá nhân tiêu biểu trên một số lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban MTTQ ở mỗi cấp.

V. YÊU CẦU, NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI MẶT TRẬN CÁC CẤP VÀ ĐẠI HỘI MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM LẦN THỨ IX

1. Ý nghĩa, mục đích và yêu cầu của đại hội Mặt trận các cấp:

Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX (nhiệm kỳ 2019 - 2024) là sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trong bối cảnh đất nước ta đang tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII

của Đảng, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, với nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức mới.

Quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, dân chủ nhằm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức, trách nhiệm và hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện đường lối chiến lược của Đảng về tăng cường phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới. Đồng thời cũng là quá trình tổ chức Mặt trận từ cơ sở đến Trung ương đề ra các giải pháp thiết thực củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ và tổ chức phát động phong trào thi đua thiết thực rộng khắp, lập thành tích chào mừng đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp.

Tiếp tục củng cố, tăng cường và xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xứng đáng là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài; là một bộ phận quan trọng của hệ thống chính trị; là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của các tầng lớp nhân dân, có vai trò giám sát và phản biện xã hội.

Việc tổ chức Đại hội phải được chuẩn bị chu đáo, phát huy dân chủ, trang trọng, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm.

2. Đại hội Mặt trận các cấp và Đại hội lần thứ IX Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ tiến hành đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ qua, xây dựng Chương trình hành động cho nhiệm kỳ mới và tham gia góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo của đại hội Mặt trận cấp trên với các nội dung, công việc sau đây:

- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ cần đánh giá đúng tình hình các tầng lớp nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nêu rõ những kết quả đạt được, những mô hình hay, nhân tố mới, những hạn chế, khuyết điểm; rút ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; phân tích, làm rõ thời cơ và thách thức trong nhiệm kỳ tới; dự báo, phát hiện những vấn đề mới để giải quyết kịp thời.

- Chương trình hành động bám sát tinh thần nghị quyết đại hội đảng các cấp, các chỉ thị, kết luận của Đảng và phù hợp với tình hình thực tiễn; triệt để khắc phục những hạn chế của nhiệm kỳ trước. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Mặt trận trong việc chủ trì tập hợp, khơi dậy và phát huy các nguồn lực, động lực của đất nước, vai trò làm chủ của nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội; phát huy vai trò của các tổ chức thành viên và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; giám sát và phản biện xã hội; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực. Thể hiện rõ vai trò của Mặt trận trong việc thực hiện đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động rộng khắp và có hiệu quả; phát huy dân chủ, tiếp thu sáng kiến, kiến nghị của nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích

hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị vững mạnh; mở rộng công tác đối ngoại nhân dân để không ngừng nâng cao uy tín của Đảng và Nhà nước. Cổ vũ, phát huy tiềm năng, sức mạnh, trí tuệ nhân dân cống hiến cho đất nước, góp phần củng cố mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân, tăng cường sự đồng thuận xã hội.

Đại hội Mặt trận các cấp sẽ đóng góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo của Đại hội Mặt trận cấp trên và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để Đại hội lần thứ IX của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xem xét quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho phù hợp với yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới đặt ra.

- Chuẩn bị nhân sự Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phải căn cứ tiêu chuẩn cán bộ và thực tiễn công tác Mặt trận trong giai đoạn mới; cơ cấu thành phần bảo đảm để Mặt trận thực sự là hình ảnh của khối đại đoàn kết, coi trọng tính thiết thực, tính tiêu biểu và tính đại diện. Nâng cao chất lượng thành phần cá nhân tiêu biểu, đại diện cho các giai cấp, tầng lớp, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài; bảo đảm tỷ lệ phù hợp người ngoài Đảng tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở các cấp.

- Cấp ủy các cấp phân công, giới thiệu đồng chí bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp; phân công đồng chí trong ban thường vụ cấp ủy làm Bí thư Đảng đoàn Mặt trận và giới thiệu để hiệp thương giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ cơ quan chuyên trách Mặt trận các cấp bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, các hội đồng tư vấn, ban tư vấn, cán bộ không chuyên trách, cộng tác viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

- Hiệp thương cử đoàn đại biểu đi dự đại hội Mặt trận cấp trên trực tiếp.

Thời gian tiến hành đại hội Mặt trận ở cấp xã hoàn thành trong quý I-2019; cấp huyện hoàn thành trong tháng 5/2019; cấp tỉnh hoàn thành trong tháng 7/2019. Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX tổ chức vào tháng 9/2019.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MTTQ VIỆT NAM